

**KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt năm 2023.**

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2022

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN, VỤ HÈ 2022

- Diện tích, sản lượng: Diện tích gieo trồng cây hằng năm toàn tỉnh đạt 90.228ha, giảm 954ha so với vụ Xuân năm 2021, trong đó: Diện tích gieo cấy lúa đạt 75.621ha, giảm 911ha so với vụ Xuân năm 2021, năng suất đạt 71,12 tạ/ha (tăng 0,11 tạ/ha), sản lượng 537,847 nghìn tấn (giảm 5,607 nghìn tấn so với 2021); diện tích cây màu xuân 14.607ha, giảm 43ha so với năm 2021; diện tích cây màu vụ Hè 10.980ha.

- Cơ cấu và thời vụ: Cơ cấu giống lúa có sự chuyển biến theo hướng tăng giống lúa chất lượng và giảm giống năng suất cao, giống lúa chất lượng cao khoảng 36.676ha (chiếm 48,5%) cao hơn vụ Xuân năm 2021: 7.401,4ha; giống lúa thuần, lúa lai, lúa dài ngày, lúa năng suất cao,... khoảng 38.945ha (chiếm 51,5%). Do sản xuất vụ Xuân năm 2022 thời vụ trùng vào dịp Tết Nguyên Đán và ảnh hưởng của không khí lạnh từ ngày 19 - 21 tháng 02 nên thời vụ kéo dài hơn so với cùng kỳ nhiều năm từ 7 - 10 ngày, bắt đầu gieo cấy từ trung tuần tháng 1 và kết thúc ở cuối tháng 2, một bộ phận nhỏ gieo cấy lại sang đầu tháng 3.

- Cơ giới hóa: Khâu làm đất và thu hoạch đạt gần 100%; khâu gieo cấy diện tích sử dụng máy cấy đạt 12.399ha, tăng 4.322ha so với vụ Xuân 2021; khâu sảy sản phẩm bắt đầu được triển khai, toàn tỉnh hiện có khoảng 30 sà sảy, công suất từ 10 tấn/mẻ trở lên.

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đạt khoảng gần 3.000ha, chủ yếu tập trung ở một số địa phương sản xuất lúa giống, lúa Nhật và các mô hình thí điểm sản xuất nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị sản xuất; sản phẩm gạo chợ Gộc, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương bình quân mỗi tháng Hợp tác xã (HTX) tiêu thụ được khoảng 5 tấn.

- Diện tích đất lúa chuyển đổi: Vụ Xuân năm 2022, toàn tỉnh có 321,8ha đất lúa được chuyển đổi; trong đó, diện tích chuyển sang trồng cây hàng năm 284,92ha, chuyển sang trồng cây lâu năm 21,4ha, chuyển sang nuôi trồng thủy sản 15,48ha.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA 2022

- Diện tích lúa gieo cấy vụ Mùa đạt 76.006ha, thấp hơn 658ha so với vụ Mùa 2021; giống lúa chất lượng cao 33.683ha chiếm 44%; diện tích gieo trồng cây màu Hè Thu đạt 9.740ha cao hơn 5,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Trà sớm gieo mạ từ 10 - 15/6/2022, cấy từ 25/6 - 05/7/2022; đại trà gieo từ 20/6 - 25/6/2022; cấy tập trung từ 05 - 15/7/2022; vụ Mùa diện tích cấy bằng máy 15.359ha, chiếm 20,21% tổng diện tích lúa mùa, tăng 5.259ha, gấp 1,52 lần so với vụ Mùa 2021; các huyện phát triển diện tích cấy máy như Đông Hưng, Kiến Xương, Quỳnh Phụ, Vũ Thư,...

- Vụ Mùa năm 2022 toàn tỉnh chuyển đổi được 158,84ha đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm và cây hằng năm khác, trong đó sang cây hằng năm 92,02ha, cây lâu năm 41,22 ha; chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa 25,6ha; toàn tỉnh có 207 cánh đồng (tại 123 xã, thị trấn) sản xuất theo cánh đồng lớn với diện tích 5.668,5ha (175 cánh đồng lúa: 5.236,5ha, 32 cánh đồng màu: 432ha); diện tích cánh đồng lớn có liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm 4.776,5ha (4.194,5ha lúa, 582ha màu chủ yếu là rau màu, dưa bí các loại).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM GIA TĂNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LÚA

- HTX An Mỹ với 2 sànmáy sấy công suất 30 tấn/ngày, vụ Xuân năm 2022 sấy được gần 500 tấn thóc và chủ động được nguồn thóc giống của địa phương sấy bán lại cho doanh nghiệp, kinh doanh bước đầu có tổng thu từ dịch vụ sấy thóc và dịch vụ đạt trên 300 triệu, trừ chi phí và khấu hao máy móc mức lãi đạt trên 150 triệu.

- HTX Bình Thanh 02 sànmáy sấy 30 tấn/ngày, sản lượng sấy vụ Xuân 2022 đạt trên 350 tấn; HTX chủ động mở rộng dịch vụ kinh doanh thóc và sấy, mặt hàng gạo theo nhiều tiêu chí về chất lượng, trong đó có gạo Ngọc Trời 9 bán với giá thành 26.000 đồng/kg được thị trường và người dân chấp nhận, mức lãi do thực hiện khâu sấy và kinh doanh nông sản từ đầu năm 2022 đến nay khoảng 100 triệu đồng, HTX tham gia điều hành các khâu làm đất, thu hoạch, cấy, phòng trừ sâu bệnh.

- HTX Bình Định sànmáy sấy 25 tấn/ngày, HTX điều hành tốt khâu làm đất, thu hoạch vụ Xuân năm 2022 đã thực hiện dịch vụ sấy thóc khoảng 150 tấn, mức lãi từ dịch vụ sấy thóc đạt 86 triệu đồng.

- HTX Đông Tân dịch vụ sấy và thu gom thóc phục vụ xây dựng gạo làng Giảng khoảng 100 tấn, HTX làm tốt khâu điều hành máy nông nghiệp, bảo vệ thực vật.

- Hợp tác xã Duy Nhất kinh doanh thêm các sản phẩm gạo Bắc thơm 7, đỗ, lạc của địa phương từ vụ Xuân năm 2022 và đang chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất gạo Nếp bở ở vụ Mùa.

- HTX Tây Tiến việc triển khai mô hình mới chỉ dừng lại ở khâu sản xuất theo tập quán của địa phương với giống Bắc thơm 7 và bỏ bờ ngăn, việc kinh doanh nông sản và sử dụng máy sấy còn nhiều hạn chế.

- Mô hình lúa rươi tại Thái Thụy việc tổng kết đánh giá sẽ thực hiện khi vụ rươi năm 2022 thu hoạch; mô hình gạo Tam Xuân và lúa Hom thực hiện tổng kết khi thu hoạch lúa Tam Xuân ở tháng 11 năm 2022.

- Mô hình sản xuất khoai tây, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng có hệ thống kho bảo quản nông sản được hỗ trợ đảm bảo bảo quản được lâu dài hạn chế tình trạng được mùa mất giá; mô hình sản xuất cây ngưu tất an toàn, phát triển sản phẩm OCOP giúp nâng cao giá trị cây dược liệu, đáp ứng đủ yêu cầu cho xuất khẩu và tạo niềm tin với người tiêu dùng trong nước, trong quá trình sản xuất tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất đặc biệt là nhân công lao động khi sử dụng máy lên luống công suất cao.

- Từ kết quả kinh doanh và hoạt động của HTX kinh doanh nông sản, xác định gia tăng giá trị nằm ở khâu dịch vụ và giảm chi phí đầu vào của quy trình sản xuất, một số tổ chức, cá nhân đã chủ động thành lập HTX để sản xuất lúa gạo và kinh doanh nông sản: HTX Quang Lanh, huyện Kiến Xương làm tốt các khâu dịch vụ và đảm bảo hiệu quả 200ha lúa ở vụ Mùa năm 2022, đảm bảo từ khâu gieo mạ cho đến sấy sản

phẩm, hướng tới xây dựng nhãn hiệu gạo của Quang Lanh để bán sản phẩm đến người tiêu dùng; cơ sở sản xuất mạ khay tại xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, sản xuất khay mạ phục vụ nhân dân cấy máy và cấy tay quy mô gần 50ha, mô hình hạn chế tình trạng gieo thẳng; HTX kinh doanh nông sản bột sắn dây tại xã Đông La đã chủ động nguyên liệu và bán sản phẩm đến tay người tiêu dùng với mức gấp 1,5 lần so với sản xuất không qua sơ chế, chế biến; HTX sen Vân Đài chủ động sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm từ sen tạo giá trị gia tăng trong các khâu dịch vụ và sản phẩm phụ từ sen...; nhận thức của nhân dân và cán bộ nhiều địa phương có chuyên biến tích cực, việc bỏ bờ ngăn được áp dụng ở nhiều địa phương các xã khu Nam Tiền Hải, Kiến Xương, Thái Thụy, Đông Hưng và một số xã tại Quỳnh Phụ, gần 10.000ha tích tụ ruộng đất sản xuất lúa gạo đồng loạt áp dụng việc bỏ bờ ngăn thuận lợi cho cơ giới hóa, toàn tỉnh ước có khoảng 30% diện tích cấy lúa được nông dân bỏ bờ ngăn.

IV. THUẬN LỢI, TỒN TẠI, HẠN CHẾ CỦA SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2022

1. Thuận lợi:

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nông dân tổ chức sản xuất luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, xuyên suốt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, địa phương, các cấp, các ngành.

- Đề án sản xuất hàng vụ được ban hành sớm và các chủ trương định hướng đều bám vào nhu cầu thực tế, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt của tỉnh tập trung có trọng tâm, trọng điểm, theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm và hỗ trợ máy nông nghiệp; công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện Đề án sản xuất được lựa chọn vào thời điểm phù hợp; sử dụng có hiệu quả mạng Zalo trong chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất.

- Sản xuất trồng trọt theo hướng phát triển kinh tế được nhiều hộ nông dân quan tâm và đầu tư theo hướng cơ giới hóa và sản xuất quy mô lớn ngày càng phát triển; các mô hình mượn ruộng sản xuất cây vụ Đông được hình thành tạo các vùng sản xuất chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Các mô hình sản xuất theo hướng gia tăng giá trị sản xuất được triển khai tạo sự chuyên nghiệp trong sản xuất, hình thành quy trình sản xuất theo chuỗi bền vững quản lý được chi phí sản xuất và hạch toán kinh tế có lãi cho sản xuất.

- Tỷ lệ cơ giới hóa trong trồng trọt cao và hình thành nhiều khâu dịch vụ chuyên nghiệp trong sản xuất trồng trọt (làm đất, gieo mạ khay, máy cấy, máy gặt, sấy sản phẩm...) góp phần giảm chi phí sản xuất và giải quyết tình trạng thiếu lao động trong nông nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn:

- Việc chấp hành lịch thời vụ tại một số địa phương chưa nghiêm túc, gieo cấy sang đến ngày 10/3 hoặc cấy lúa ngăn ngày ngay từ đầu tháng 01/2022 dẫn đến sâu bệnh và khó khăn cho sản xuất vụ Mùa.

- Giá vật tư nông nghiệp (Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - BVTV...), nhân công lao động đều tăng giá đã làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, thu nhập của người nông dân; cơ chế chính sách về tập trung đất đai và hỗ trợ máy sấy còn nhiều vướng mắc.

- Giá lúa ở mức thấp, chi phí vật tư và nhân công cao, dẫn đến hiệu quả kinh tế rất thấp.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Xác định rõ nông nghiệp là bộ đỡ của nền kinh tế nên công tác tham mưu, xây dựng Đề án sản xuất được chú trọng, cơ quan chuyên môn đã căn cứ nhận định tình hình thời tiết khí hậu của cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn để xây dựng, đề xuất chủ trương, giải pháp chỉ đạo, điều hành sản xuất sát, đúng với thực tế. Xác định rõ nhóm cây trồng chủ lực, giống chủ lực, mở rộng diện tích sản xuất lúa gạo chất lượng cao trên 40%, đảm bảo gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất; mở rộng quy mô sản xuất của hộ gia đình bằng cách thuê, mượn ruộng đất, HTX nông nghiệp chủ trì làm các khâu dịch vụ sản xuất tập trung (cơ giới hóa các khâu: Làm đất, gieo cấy lúa, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch) đã góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

- Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tuyên truyền chủ trương, giải pháp sản xuất đến các thành phần tham gia sản xuất nông nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, bổ khuyết kịp thời trong các kỳ sản xuất; các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiểm tra, chỉ đạo kịp thời những giai đoạn quan trọng có tính quyết định đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Công tác thông tin tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất được triển khai đồng bộ trên hệ thống thông tin, truyền thông của tỉnh; các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp, chính quyền các địa phương vận động, hỗ trợ nông dân tập trung sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất, bảo vệ môi trường; chủ động đưa tin tuyên truyền về các điển hình tiên tiến, cách làm mới, mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời nhắc nhở kịp thời các địa phương chấp hành chưa nghiêm chủ trương phát triển sản xuất của tỉnh, huyện, thành phố.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổ chức sản xuất trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, cơ giới hóa, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và phát triển bền vững; huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy sản xuất trồng trọt phát triển phù hợp với thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Yêu cầu:

- Sử dụng linh động, hiệu quả và bền vững quỹ đất trồng lúa được Chính phủ quy định; ứng dụng nhanh các quy trình sản xuất lúa theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, sản xuất lúa gạo thông minh đồng thời tận dụng tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu, trình độ thâm canh của người dân để duy trì ổn định về năng suất, gia tăng về chất lượng từng bước tiến đến xây dựng thương gạo tỉnh Thái Bình.

- Việc triển khai Kế hoạch sản xuất trồng trọt phải tuân thủ đúng thời vụ, cơ cấu giống và các giải pháp kỹ thuật đảm bảo đồng bộ từ tỉnh đến địa phương để giảm chi phí đầu vào của sản xuất, bảo vệ môi trường và gia tăng hiệu quả sản xuất cho người nông dân.

- Sản xuất vụ Đông là vụ có hiệu quả nhất trong năm cần được mở rộng theo hướng chuyên canh, tạo vùng nguyên liệu phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu hàng hóa; lựa chọn các cây màu có lợi thế của tỉnh, các cây trồng có thị trường ổn định, giá trị thu nhập cao, quy vùng sản xuất tạo khối lượng sản phẩm lớn, trồng rải vụ để dễ tiêu thụ.

- Khuyến khích việc mở rộng quy mô đồng ruộng để sản xuất quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo nông dân chuyên nghiệp; chú trọng việc mở rộng cơ giới hóa khâu cấy, sấy sản phẩm và phun thuốc bảo vệ thực vật, bón phân để tiến đến đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất trồng trọt.

II. NỘI DUNG

1. Nhận định chung của sản xuất trồng trọt năm 2023:

- Về thời tiết, khí hậu: Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn Trung ương hiện tượng EnSo vẫn đang duy trì ở trạng thái LaNina với cường độ trung bình, dự báo nhiệt độ trung bình mùa vụ ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN), không khí lạnh hoạt động sớm và nền nhiệt độ các tháng đầu mùa đông có khả năng ở mức thấp so với TBNN cùng thời kỳ, mưa bão và các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra khó lường.

- Về dịch bệnh trên cây trồng: Dự báo năm 2023 các đối tượng sâu bệnh hại diễn ra phức tạp như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân hai chấm, bệnh đạo ôn, rầy các loại, chuột hại; bên cạnh đó xuất hiện nhiều đối tượng dịch hại mới như lúa cỏ, bệnh lùn sọc đen... ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Về vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp giá vẫn ở mức cao tiếp tục gây khó khăn cho người sản xuất; về nhân lực lao động trong nông nghiệp tiếp tục thiếu, giá nhân công lao động mùa vụ tăng cao.

- Về nhu cầu lương thực và thực phẩm: Nhu cầu thị trường phát triển cao theo hướng ngày càng gia tăng về số lượng và chất lượng; sản xuất cần hướng đến quy mô lớn và tập trung, nguồn cung ổn định; áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao; sản phẩm giàu dinh dưỡng cần đạt chứng nhận về các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

2. Tổ chức sản xuất trồng trọt:

2.1. Vụ Xuân, vụ Hè năm 2023:

2.1.1. Về chủ trương:

- Diện tích lúa vụ Xuân đạt 75.000ha, năng suất vụ Xuân trên 70 tạ/ha, sản lượng 525 nghìn tấn; diện tích cây màu xuân thấp nhất phải đạt 15.000ha; cây màu hè thấp nhất đạt 11.000ha;

- Cơ cấu giống lúa: Sử dụng các giống lúa cấp 1 hoặc giống xác nhận, lúa chất lượng cao chiếm 40-45% tổng diện tích gieo cấy, trọng tâm là các giống: Bắc thơm số 7, Đài thơm 8, nếp ngắn ngày... và các giống nhóm Japonica, TBR225...; nhóm giống lúa năng suất cao chiếm 55-60% tổng diện tích gieo cấy, trọng tâm là các giống: TBR1, Thiên ưu 8, VNR20, BC15, ĐH 12, BQ...

- Thời vụ lúa xuân: Gieo mạ từ ngày 25/01 đến ngày 06/02/2023 (Tức ngày 04 đến ngày 16 tháng giêng năm Quý Mão, xung quanh tiết Lập Xuân) theo phương thức gieo mạ non trên nền đất cứng có khung vòm phủ nilon trắng để chống rét, thuận tiện chăm sóc, bảo vệ mạ; cấy khi cây đạt 2,5-3,0 lá, kết thúc cấy trước ngày 25/02/2023. Đối với gieo mạ khay, lựa chọn giá thể gieo mạ phù hợp, chú ý chống rét vào vụ Xuân,

chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây mạ trên khay gieo, đảm bảo cây mạ đủ tiêu chuẩn cho cấy máy;

- Mở rộng diện tích lúa gieo cấy bằng máy 15.000ha, khuyến khích nông dân bỏ bờ ngăn để mở rộng quy mô đồng ruộng thuận tiện cho cơ giới hóa; khuyến khích nông dân mua và sử dụng thiết bị sấy để hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

- Tiếp tục hoàn thiện các chuỗi sản xuất lúa gạo, xây dựng nhãn hiệu lúa gạo cho một số địa phương có lợi thế để tiến tới xây dựng thương hiệu gạo tỉnh Thái Bình.

2.1.2. Các biện pháp kỹ thuật:

* Đối với sản xuất lúa xuân:

- Vệ sinh đồng ruộng và cày lật đất: Tập trung vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất phơi ải, làm thủy lợi nội đồng xong trước ngày 10/12/2022; khuyến cáo nông dân không đốt rơm rạ gây ô nhiễm môi trường và làm gia tăng phát thải nhà kính từ khu vực sản xuất lúa gạo; ở những vùng bị nhiễm về lúa cỏ cần chủ động việc phòng trừ lúa cỏ ngay sau khi thu hoạch lúa mùa bằng cách đưa nước, giữ ẩm cho lúa cỏ mọc và tiến hành cày dầm để tiêu hủy lúa cỏ trước vụ sản xuất lúa xuân

- Điều hành nước cho sản xuất vụ Xuân (có Đề án riêng): Quan điểm sử dụng nước cho sản xuất lúa xuân cần tiết kiệm và theo hướng nông - lộ - phơi để tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng khỏe, hạn chế sâu bệnh; việc thau chua, rửa mặn cần được tiến hành ở các vùng ven sông, cửa biển có nguy cơ xâm nhập mặn cao.

- Sử dụng phân bón: Tập trung tối đa nguồn phân hữu cơ tại địa phương và khuyến cáo nông dân quay lại sử dụng phân hữu cơ để giảm chi phí đầu vào và bảo vệ môi trường. Bón phân theo quan điểm bón lót sâu, thúc sớm, bón theo nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng; nhân rộng các mô hình sử dụng các loại phân nén, phân dúi bón một lần vào thời điểm làm đất để tiết kiệm lao động, tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân; khuyến cáo nông dân lựa chọn các loại phân bón NPK có hàm lượng cao, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để sử dụng nhằm đảm bảo chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ thực vật: Xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc phòng trừ chuột, bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ ngay từ đầu vụ sản xuất theo phương châm phòng là chính; dự báo sớm, chính xác các đối tượng dịch hại cây trồng ngay từ đầu vụ để triển khai hướng dẫn nông dân; triển khai các giải pháp phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc lúa theo quy trình IPHM để hạn chế sử dụng thuốc BVTV và gắn bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm....

* Đối với cây màu xuân:

- Cây khoai tây: Mở rộng diện tích khoai tây trên chân đất cao, sử dụng các giống có năng suất cao, chống chịu bệnh, như: Solara, Marabel nhân giống ở vụ Xuân, bảo quản trong kho lạnh để làm giống cho sản xuất vụ Đông; thời vụ trồng trong tháng 12/2022.

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô lai năng suất cao, ngô sinh khối phục vụ cho chăn nuôi, ngô nếp, ngô đường; thời vụ gieo từ 15 - 31/01/2023.

- Cây lạc: Sử dụng giống năng suất cao, chất lượng tốt như: L14, TB25... để mở rộng diện tích. Thời vụ gieo trồng từ 20/01/2023 đến 10/02/2023.

- Các loại rau màu khác: Bố trí trồng thành vùng, rải vụ để thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm, tránh việc bị ép giá và không tiêu thụ được khi thu hoạch rộ.

* Cây màu Hè: Mở rộng quỹ đất trồng cây màu hè, đặc biệt là cây màu hè xen đất 2 lúa; cần bố trí vùng trồng các loại cây như dưa bí, ngô, đậu đỗ tạo vùng nguyên liệu để liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Thời vụ: Gieo trồng kết thúc trong tháng 5/2023; áp dụng kỹ thuật làm bầu, trồng xen, trồng gối để tận dụng thời vụ.

2.2. Vụ Mùa, vụ Đông năm 2023:

2.2.1. Về chủ trương: Diện tích lúa vụ Mùa phấn đấu đạt 76.000ha, năng suất trên 60 tạ/ha, sản lượng 456.000 tấn; diện tích cây màu hè thu thấp nhất phải đạt 9.000ha; cây màu vụ Đông thấp nhất đạt 37.000ha.

Cơ cấu giống lúa: Sử dụng các giống lúa cấp 1 hoặc giống xác nhận, lúa chất lượng cao chiếm 45-50% bằng các giống lúa nếp, giống lúa Nhật Bản, TBR279, Đài thom 8, ADI 168, ĐH 12...; nhóm lúa có năng suất cao, chịu thâm canh (50-55%) gồm các giống: BC15, Thiên ưu 8, TBR1, TBR225,...

- Thời vụ lúa gieo cấy mùa:

+ Trà sớm: Mạ được gieo từ ngày 05 - 10/6/2023, cấy khi mạ được 15 - 18 ngày tuổi; mạ nền cứng gieo từ ngày 15 - 20/6/2023, cấy khi mạ từ 7 - 10 ngày tuổi. Cấy trước 10/7/2023 để có quỹ đất trồng cây vụ Đông ưa ẩm.

+ Đại trà: Mạ được gieo từ ngày 20 - 25/6/2023, cấy khi mạ 15 - 18 ngày tuổi; mạ nền cứng gieo từ ngày 25/6 - 05/7/2023, cấy khi mạ 7 - 10 ngày tuổi. Đối với giống BC15 gieo cấy đầu lịch để đảm bảo lúa trổ trước ngày 15/9/2023. Kết thúc cấy trước ngày 20/7/2023; chủ động dự phòng giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, đồng thời gieo tăng 5 - 10% mạ ở trà cuối. Bảo quản mạ dự phòng để phòng khi thời tiết bất thuận gây chết lúa ở đầu vụ.

- Mở rộng diện tích lúa gieo cấy bằng máy 20.000ha, khuyến khích nông dân bỏ bờ ngăn để mở rộng quy mô đồng ruộng thuận tiện cho cơ giới hóa; khuyến khích nông dân mua và sử dụng thiết bị sấy để hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

- Tiếp tục hoàn thiện các chuỗi sản xuất lúa gạo xây dựng nhãn hiệu lúa gạo cho một số địa phương có lợi thế để tiến tới xây dựng thương hiệu gạo tỉnh Thái Bình.

2.2.2. Về kỹ thuật:

* Sản xuất lúa vụ Mùa:

- Làm đất và vệ sinh đồng ruộng: Không đốt rơm rạ gây ô nhiễm môi trường, thu hoạch lúa xuân đến đâu làm đất đến đó và sử dụng chế phẩm vi sinh hỗ trợ sự phân hủy rơm rạ; ở vùng bị nhiễm lúa cỏ cần làm đất 2 lần, lần 1 bừa san phẳng mặt ruộng để cho lúa cỏ mọc, sau khi lúa cỏ mọc tiếp tục bừa lần 2 và tiến hành gieo cấy.

- Chăm sóc: Bón lót sâu, bón thúc sớm, bón theo nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng; nhân rộng các mô hình sử dụng các loại phân nén, phân dúi bón một lần vào thời điểm làm đất để tiết kiệm lao động, tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân; khuyến cáo nông dân lựa chọn các loại phân bón NPK có hàm lượng cao, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để sử dụng nhằm đảm bảo chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường, tăng cường phân kali cho lúa mùa.

- Bảo vệ thực vật: Hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học trong phòng trừ sâu, bệnh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo sớm các đối tượng sâu, bệnh gây hại cây

trồng; hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, chống bệnh lùn sọc đen, chuột, lúa cỏ ngay từ đầu vụ.

- Điều hành nước: Quan điểm xuyên suốt cả vụ “Giữ cạn lòng sông, tưới nông mặt ruộng”; ứng dụng việc tưới tiết kiệm cả trên cây lúa và cây trồng cạn; làm tốt công tác khơi thông dòng chảy trên các trục chính và hệ thống kênh mương nội đồng thuận lợi cho công tác tiêu úng.

*** Sản xuất cây rau màu vụ Hè Thu và vụ Đông:**

Các loại cây trồng phải gấn thời vụ:

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô đường, ngô nếp thu bắp non, trồng rải vụ để phục vụ bán ăn tươi. Sử dụng giống ngô có năng suất cao và ngô sinh khối để phục vụ chăn nuôi.

+ *Đối với ngô lấy hạt:* Gieo một cây/hốc; mật độ từ 6,5 đến 7,5 vạn cây/ha; khoảng cách giữa các hàng tối ưu từ 50 đến 65cm; khoảng cách cây trong hàng tối ưu từ 20 đến 30cm. Tùy theo giống, mùa vụ, điều kiện sản xuất để lựa chọn mật độ, khoảng cách gieo trồng cho phù hợp.

+ *Đối với sản xuất ngô sinh khối:* Các vùng khó khăn có thể trồng 6,0 vạn cây/ha, các vùng thâm canh có thể trồng 7,5 - 8,0 vạn cây/ha. Không nên để 2 cây/hốc làm giảm sinh khối và khả năng kết hạt của bắp. Nếu tăng mật độ phải tăng lượng phân bón phù hợp để đạt năng suất cao nhất.

+ *Đối với ngô nếp (Giống: HN88, HN68, TBM18...) và ngô ngọt:* Chủ yếu được trồng ở các vùng có khả năng thâm canh; khi thu hoạch cần có bắp đẹp, kết hạt tốt, chất lượng tốt thì cần trồng với mật độ vừa phải, từ 4,7 - 5,1 vạn cây/ha, bón phân cân đối, sử dụng thuốc BVTV hợp lý để đảm bảo chất lượng ăn tươi và chế biến.

Phân bón: Sử dụng phân bón và bón phân một cách hợp lý, chú ý đến nguyên tố trung, vi lượng và chế phẩm phun qua lá.

Mở rộng phương pháp làm đất tối thiểu hoặc không làm đất.

- Cây khoai tây

+ Khoai tây xuân: Mở rộng diện tích khoai tây trên chân đất cao, sử dụng các giống có năng suất cao, chống chịu bệnh, như: Solara, Marabel (Đức) nhân giống ở vụ Xuân, bảo quản trong kho lạnh để làm giống cho sản xuất vụ Đông, trồng mật độ dày để tăng lượng củ giống; thời vụ trồng đầu tháng 12/2022, kết thúc trồng trong tháng 12/2022.

+ Khoai tây vụ Đông: Thời vụ tập trung từ ngày 15/10/2023 - 05/11/2023, trên chân đất cấy lúa nên trồng trong tháng 10; giống khoai tây sử dụng các giống Marabel, Solara, Atlantic, Diamant,... được lựa chọn từ những ruộng giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh và được bảo quản trong kho lạnh.

- Cây dưa bí: Khuyến cáo nông dân và các địa phương nên sử dụng các giống lai F1 như bí xanh HN999, dưa chuột Thái Lan Chiatai 336, bí đỏ Gotal 999, bí đỏ Gotal 998....; áp dụng kỹ thuật làm bầu và chăm sóc cây con tốt, có thể áp dụng kỹ thuật trồng gối bằng cách rạch lúa đặt bầu trước khi thu hoạch lúa để tranh thủ thời vụ.

- Các loại rau củ quả: Xây dựng các mô hình trồng rau an toàn theo chuỗi, có hướng dẫn kỹ thuật và kiểm soát an toàn từ khâu sản xuất đến thu hoạch, có liên kết đầu ra ổn định cho sản phẩm; xây dựng được các mô hình sản xuất rau củ quả công

nghe cao, phần đầu 50 - 60% diện tích sản xuất rau, củ, quả theo hướng an toàn và theo tiêu chuẩn VietGAP ở các địa phương trong tỉnh đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

3. Tuyên truyền và tập huấn:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh xuống cơ sở để triển khai, thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023 đạt được mục tiêu đề ra; các chính sách về sản xuất nông nghiệp như: Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cấy, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025; ...

- Tuyên truyền, mở rộng hình thức gieo mạ khay, cấy máy, giải phóng sức lao động; vận động tổ chức, cá nhân tập trung, tích tụ ruộng đất, sản xuất cây trồng an toàn, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm; hiệu quả các mô hình sản xuất lúa gạo theo hướng gia tăng giá trị sản xuất.

- Tập huấn về thông tin thị trường, giới thiệu các mô hình, cách tổ chức liên kết sản xuất hiệu quả để ứng dụng rộng rãi vào sản xuất; tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật về giống, phân bón, quy trình canh tác tiên tiến, bảo vệ thực vật, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm trồng trọt.

4. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn về cơ cấu giống, lịch thời vụ, quy trình canh tác, chăm sóc, bảo vệ cây trồng; phát hiện sớm nhất các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong sản xuất để xử lý kịp thời.

- Chủ động kế hoạch ứng phó điều kiện thời tiết bất thuận, sinh vật gây hại và vật tư nông nghiệp trong sản xuất ngay từ đầu vụ.

- Tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa để phát triển sản xuất quy mô lớn, đồng thời ứng dụng quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, có thương hiệu, nhãn hiệu tạo nguồn sản phẩm lớn và ổn định cho liên kết sản xuất.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc quảng bá và cung ứng vật tư nông nghiệp; kiên quyết xử lý các tổ chức, đơn vị, cá nhân buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV kém chất lượng, tuyên truyền quảng cáo sai quy định.

5. Kinh phí: Huy động tối đa các nguồn lực để tổ chức sản xuất trồng trọt năm 2023, trong đó chủ yếu là kinh phí của người sản xuất để tổ chức và duy trì sản xuất; ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung hỗ trợ cơ giới hóa, thuốc trừ chuột bảo vệ sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất thông minh, gia tăng giá trị, tích tụ tập trung đất đai, cây vụ Đông,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023 của tỉnh xây dựng Kế hoạch sản xuất của huyện, thành phố; triển khai Kế hoạch sản xuất đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp đảm bảo tuân thủ cơ cấu giống, mùa vụ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật; tuyên truyền chủ trương, biện pháp phát triển sản

xuất năm 2023 đến toàn thể nông dân với mục tiêu giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất, chất lượng, tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả kinh tế; chỉ đạo quyết liệt khâu làm đất đảm bảo gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, thu hoạch lúa với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại do điều kiện thời tiết bất thuận vào cuối vụ và đảm bảo quỹ đất gieo trồng cây vụ Đông ưa ẩm. Chú trọng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp ở địa phương, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan chuyên môn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023 của tỉnh; công tác thủy lợi nội đồng được quan tâm thường xuyên, liên tục trong năm, nhất là việc giữ nước ở giai đoạn sau cấy và khơi thông dòng chảy trong mùa mưa, bão.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất của các địa phương, tham mưu, đề xuất kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt; chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương chuẩn bị tốt mọi điều kiện phục vụ sản xuất năm 2023.

- Tăng cường lãnh đạo và phân công cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện nghiêm chủ trương của tỉnh, huyện, thành phố đã đề ra trong Kế hoạch.

- Triển khai, tuyên truyền, khuyến khích các đơn vị, địa phương đầu tư nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật xử lý phụ, phế phẩm trong nông nghiệp; xây dựng mô hình tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên (đất, nước, thủy hải sản), các mô hình nông nghiệp xanh, phát triển bền vững theo kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư nông nghiệp nhằm kiểm soát tốt chất lượng các loại vật tư nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng cơ chế, chính sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trong phạm vi nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất năm 2023.

3. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023 bảo đảm hiệu quả tốt nhất:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp các nội dung, kết quả thực hiện Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh; thực hiện các giải pháp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong phạm vi nguồn kinh phí sự nghiệp

nông nghiệp và nguồn vốn địa phương đối ứng, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023.

- Sở Công Thương: Tham mưu, đề xuất chính sách và tổ chức các diễn đàn về tiêu thụ nông sản cho nông dân đặc biệt là sản phẩm lúa gạo; tập trung quảng bá các thương hiệu, nhãn hiệu nông sản Thái Bình; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định, đặc biệt là lúa gạo.

- Cục Quản lý Thị trường Thái Bình: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi gian lận thương mại.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất nông nghiệp đảm bảo đúng quy định khi có đề xuất của các huyện, thành phố; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn xử lý phụ phẩm nông nghiệp và vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

- Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ cho quá trình chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, ứng dụng công nghệ cao trong các khâu sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiêu thụ sản phẩm.

4. Các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông đại chúng:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để các thành viên, hộ nông dân hiểu và nắm vững chủ trương sản xuất trong Kế hoạch của tỉnh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến chủ trương sản xuất trồng trọt năm 2023; truyền tải những kiến thức kỹ thuật nông nghiệp; kịp thời biểu dương các cá nhân, đơn vị làm tốt, phê bình những nơi làm chưa tốt theo Kế hoạch sản xuất trồng trọt của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Cục Quản lý Thị trường Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

PHỤ LỤC
Kế hoạch diện tích gieo trồng năm 2023

Đơn vị: ha

Huyện/TP	Lúa Xuân	Cây màu Xuân	Lúa Mùa	Cây màu Hè	Cây màu Hè Thu	Cây vụ Đông
Thành phố	2.100	700	2.150	600	500	900
Quỳnh Phụ	11.300	1.500	11.100	1.500	1.600	6.590
Hưng Hà	10.500	2.500	10.500	1.950	1.100	6.000
Đông Hưng	11.200	1.600	11.200	1.000	1.400	5.020
Thái Thụy	11.600	2.500	12.500	1.700	700	5.500
Tiền Hải	9.800	1.700	9.900	1.250	1.200	3.940
Kiến Xương	11.000	1.500	11.000	1.200	800	3.850
Vũ Thư	7.500	3.000	7.650	1.800	1.700	5.200
Tổng	75.000	15.000	76.000	11.000	9.000	37.000